TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-10-2019.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 29/5/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Phạm Văn Đ cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn T, xã B. Vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không chăm lo làm

ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, thời gian gần đây anh Đ còn sử dụng ma túy đá. Chị H đã khuyên ngăn anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn chứng nào tật nấy nên vợ chồng cãi vã nhau, anh Đ đánh đập chị. Vợ chồng không còn chung sống và quan hệ tình cảm từ tháng 4/2019 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013; Phạm Băng Ngọc A, sinh ngày 29/11/2017.

Hiện nay con tên A đang ở cùng chị H , con tên N đang ở cùng anh Đ . Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con tên Phạm Băng Ngọc A, sinh ngày 29/11/2017, con tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013 giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Phạm Văn Đ vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Phạm Văn Đ để tống đạt các văn bản tố tụng, anh Đ cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn Đ theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn Đ. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại

phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn Đ.

[3]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H theo giấy chứng nhận kết hôn số 31/2013; quyển số 01/2013 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H , Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị H khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ không chăm lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, thời gian gần đây anh Đ còn sử dụng ma túy đá. Chị H đã khuyên ngăn anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn chứng nào tật nấy nên vợ chồng cãi vã nhau, anh Đ đánh đập chị. Vợ chồng không còn chung sống và quan hệ tình cảm từ tháng 4/2019 đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng có gặp nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị H thì anh Đ không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh Đ vắng mặt không tham dự. Việc anh Đ không có ý kiến khi chị H xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh Đ không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H , mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013; Phạm Băng Ngọc A, sinh ngày 29/11/2017. Hiện nay con tên A đang ở cùng chị H , con tên N đang ở cùng anh Đ .

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con tên Phạm Băng Ngọc A, sinh ngày 29/11/2017, con tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013 giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét yêu cầu của chị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay con chung tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013 anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng nên việc chị H tự nguyện để cháu N cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và không

trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Cháu A còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay chị H cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng và trong thời gian qua chị H nuôi dưỡng con tốt. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con", yêu cầu nuôi con của chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Phạm Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1**.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Đ.

2**.** Về con chung: Giao con chung tên Phạm Băng Ngọc A, sinh ngày 29/11/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Phạm Băng Tuyết N , sinh ngày 14/8/2013 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Đ được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0026727 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Phạm Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Nguyễn Thị H là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 14/10/2019).

Riêng anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm